

Bản án số: 81/2021/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Quang S, sinh năm 1988 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú và ĐKHKTT: Thôn HL, xã PH, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang B (đã chết), con bà Đỗ Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: Có 03 tiền án. Bản án số 124 ngày 03/6/2010, Tòa án nhân dân huyện Thuận A, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Bản án số 39 ngày 18/8/2011, Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 03 ngày 21/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang và bản án hình sự phúc thẩm số 75 ngày 13/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm tù (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2019). Tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 20 ngày 28/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; danh bản, chỉ bản số 105 do Công an huyện ĐP lập ngày 05/3/2021; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang; có mặt tại phiên tòa.

2. Tống Văn T, sinh năm 1995 tại tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKHKTT và cư trú:

Thôn Tr, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn S (đã chết), con bà Nguyễn Thị Ph; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 055 do Công an huyện ĐP lập ngày 01/02/2021; tạm giữ từ ngày 23/01/2021 đến ngày 01/02/2021, tạm giam: Không; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Châu X, xã Thanh L, huyện Yên M, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt

Anh Vũ Thành L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu Chợ, thị trấn Cao Th, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:* Đặng Văn Gi, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Tr, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

Nguyễn Văn M, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn AH, xã ĐB, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt

- *Người làm chứng:*

Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu Đồng Hành, phố PT, thị trấn P, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/12/2020, Ngô Quang S bàn bạc với Tổng Văn T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Trước khi đi, S chuẩn bị 01 bộ vạm phá khóa xe máy cất giấu trong người. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày T và S đến bến xe P, huyện ĐP, thành phố Hà Nội rồi cả hai đi bộ quan sát xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản nhưng không phát hiện được gì nên S và T thuê nhà nghỉ ở khu vực Đồng Sậy, xã ĐP, huyện ĐP, thành phố Hà Nội để ngủ. Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 12/12/2020, S và T tiếp tục đi bộ tìm ai sơ hở để trộm cắp, khi đến nhà trọ số 4/44 phố Thụy Ứng, thị trấn P, huyện ĐP, thành phố Hà Nội thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 89G1 - 008.62 của chị Nguyễn Thị T1 để trong sân (đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra cổng). Sau đó, T đứng quan sát cảnh giới bên ngoài còn S lấy bộ vạm phá khóa đã chuẩn bị sẵn phá ổ khóa điện của xe, nổ máy và đèo T phía sau rồi đi về xã TM, huyện ĐP, thành phố Hà Nội ngồi uống nước.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, S nói với T “kiếm thêm xe nữa rồi mỗi anh em một xe đi về”, T hiểu là đi lấy trộm thêm 01 chiếc xe nữa và T đồng ý. S chở T bằng chiếc xe vừa trộm cắp đi đến phòng trọ ở khu Đồng Hành, phố PT, thị trấn P, huyện ĐP, thành phố Hà Nội để tìm sơ hở trộm cắp thêm xe. Tại đây, S bảo T ngồi sẵn trên xe đang để ở ngoài còn S đi bộ vào trong khu nhà trọ thì phát hiện 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen vàng, biển kiểm soát 15B1 - 214.59 của anh Vũ Thành L đang để ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện. S mở khóa, nổ máy rồi điều khiển xe đi ra ngoài cổng. Đúng lúc này, S gặp anh Hoàng Văn T2 là chủ nhà trọ, anh T2 hỏi S “lấy xe đi đâu đấy” rồi chặn xe lại. S nói dối là “em lấy hộ bạn” đồng thời bỏ bịt mặt ra để anh T2 nhìn. Do anh T2 và S trước đó đã biết nhau nên anh T2 để S đi. Sau khi lấy được 02 chiếc xe mô tô trên,

S và T điều khiển mỗi người một xe đi về nhà T ở Thôn Tr, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang. Trên đường về, khi đến cầu bắc qua sông Hồng (S không nhớ tên cầu) S đã vút van phá khóa xuống sông Hồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T và S thống nhất cầm cố xe mô tô trên để lấy tiền tiêu sài. T nhờ Đặng Văn Gi đi cầm cố chiếc xe Honda Wave RSX lấy được của chị T1. Giang mang xe đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn M được 3.000.000 đồng, S và T chi tiêu hết cho nhu cầu bản thân.

Sau khi biết chiếc xe Yamaha Jupiter bị mất, anh L đã gọi điện cho S yêu cầu S trả xe thì ngay trong đêm ngày 12/12/2020 S và T đi xe mô tô Yamaha Jupiter từ Bắc Giang về khu trọ của anh L để xe trước cổng khu trọ trả anh L rồi cả hai đi taxi về Bắc Giang.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện ĐP thu giữ: 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 89G1 - 008.62; 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen vàng, biển kiểm soát 15 B1 - 214.59; 01 áo khoác màu xanh trắng, 01 áo khoác màu xanh rêu và 01 đôi giày giả da màu trắng thu giữ của Tống Văn T, 01 áo len màu trắng do anh L giao nộp là chiếc áo của Ngô Quang S;

Tại Kết luận định giá tài sản số 94 ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐP, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 89G1 - 008.62 trị giá 5.940.000.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐP, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen bạc, biển kiểm soát 15B1- 214.59 trị giá 4.960.000 đồng.

Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 89G1 - 008.62 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐP đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T1. Chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen bạc, biển kiểm soát 15 B1 - 214.59, ngày 01/4/2021 cơ quan điều tra đã trả cho anh Vũ Thành L.

Bản Cáo trạng số 54/CT- VKS- ĐP ngày 31 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Ngô Quang S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố Tống Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là trái pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quang S từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, tổng hợp với hình phạt theo Bản án số 20/HSST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 52 tháng tù đến 58 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tống Văn T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một chiếc áo khoác kiểu áo khoác bò màu xanh trắng, nắp túi áo ngực bên trái có dòng chữ DSQUAD, đã qua sử dụng; một áo len màu trắng dài khoảng 70cm, rộng khoảng 40cm, phía trước áo có thêu chữ màu đen TB, áo cỡ L, đã qua sử dụng; một áo khoác màu xanh rêu, trên cổ áo có viền màu trắng, đã qua sử dụng và một đôi giày giả da màu trắng có gắn hình con cá sấu, đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện ĐP, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung và các căn cứ để ban hành các văn bản và quyết định tố tụng đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Quang S và Tống Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do không có tiền chi tiêu nên Ngô Quang S rủ Tống Văn T đi đến thị trấn P, huyện ĐP để trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 30 ngày 12/12/2020, Ngô Quang S và Tống Văn T đi bộ đến khu vực nhà trọ của chị Nguyễn Thị T1 ở số 4/44 phố Thụy Ứng, thị trấn P, huyện ĐP, thành phố Hà Nội để trộm cắp tài sản. T đứng ngoài canh gác còn S vào trong sân, lén lút dùng vạm phá khóa để trong người phá khóa và lấy đi một xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 89G1-008.62 trị giá 5.940.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, S và T tiếp tục đi đến phòng trọ ở khu Đồng Hành, phố PT, thị trấn P, (là nơi S từng ở trọ một thời gian) và lấy trộm một xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen bạc, biển kiểm soát 15B1-214.59 trị giá 4.960.000 đồng của anh Vũ Thành L. Sau khi lấy được 02 chiếc xe mô tô trên, S và T mang cầm cố chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 89G1-008.62 lấy 3.000.000 đồng tiêu sài cá nhân hết còn chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen bạc, biển kiểm soát 15B1-214.59 sau khi bị anh L phát hiện thì S và T đã đem trả lại cho anh L.

[2.1] Hành vi nêu trên của Ngô Quang S và Tống Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.2] Do trước lần phạm tội này, vào ngày 18/8/2011, S đã bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 và ngày 21/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TY,

tỉnh Bắc Giang (Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang phúc thẩm tại Bản án số 75 ngày 13/4/2016) xử phạt 04 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của Ngô Quang S thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP truy tố bị cáo Ngô Quang S về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Tổng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với Đặng Văn Gi là người đưa S và T đi cầm cố xe và Nguyễn Văn M là người nhận cầm cố xe cho T và S nhưng không biết xe do T và S trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người trẻ tuổi, có sức khỏe, có trình độ văn hóa, nhưng vì ham chơi, lười lao động lại muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu ăn, chơi của bản thân nên mặc dù biết việc trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần phải áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe tội phạm nói chung.

[5] Đánh giá vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó Ngô Quang S có vai trò là chủ mưu, đầu vụ. S chủ động rủ Tổng Văn T cùng phạm tội, đồng thời S cũng là người chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi lấy cắp xe. T là người giúp sức cho S, đứng bên ngoài cảnh giới để S thực hiện tội phạm được trót lọt nên có vai trò thứ yếu. Bản thân S có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị Tòa án xử phạt về các hành vi phạm tội khác nhau, điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật và không quyết tâm tự cải tạo bản thân. Lần phạm tội này của bị cáo S thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị truy tố theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên S phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T.

[6] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

[6.1] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo cùng hai lần thực hiện hành vi trộm cắp xe máy. Các lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do vậy các bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6.2] Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Khi bị hại là anh L phát hiện bị mất tài sản, các bị cáo đã đem trả lại cho anh L giảm bớt được một phần thiệt hại. Bị cáo T còn có thời gian phục vụ trong quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Tổng hợp hình phạt: Sau khi Ngô Quang S thực hiện hành vi phạm tội tại huyện ĐP, S tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản tại huyện TY, tỉnh Bắc Giang và bị bắt giam ngày 20/01/2021. Ngày 28/4/2021, S bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang xử phạt 16 (mười S) tháng tù tại Bản án số 20/2021/HS-ST. Mặc dù hành vi bị xét xử này bị cáo thực hiện sau nhưng đã bị xét xử trước và bản án của Tòa án nhân dân huyện TY đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, cần phải tổng hợp hình phạt của bản án số 20/2021/HS-ST với hình phạt tại Bản án này theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung. Xét thấy các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, bị cáo S còn đang chấp hành hình phạt tù của bản án khác nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho anh L và anh L. Chị T1, anh L không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.1] Số tiền 3.000.000 đồng cầm cố xe của anh M, do anh M chưa có yêu cầu đòi với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm bồi thường của các bị cáo và cũng không truy thu của các bị cáo số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: một chiếc áo khoác kiểu áo khoác bò màu xanh trắng, nắp túi áo ngực bên trái có dòng chữ DSQUAD, đã qua sử dụng của Ngô Quang S; một áo len màu trắng dài khoảng 70cm, rộng khoảng 40cm, phía trước áo có thêu chữ màu đen TB, áo cỡ L, đã qua sử dụng; một áo khoác màu xanh rêu, trên cổ áo có viền màu trắng, đã qua sử dụng và một đôi giày giả da màu trắng có gắn hình con cá sấu, đã qua sử dụng; một chiếc áo khoác màu xanh trắng, một áo len màu trắng và một đôi giày giả da màu trắng của Tống Văn T do cơ quan điều tra thu giữ được, nay không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo S và bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang S 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 16 (mười S) tháng tù của Bản án số 20/2021/HS-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang, buộc Ngô Quang S phải chấp hành hình phạt chung là 58 (năm mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tống Văn T 16(mười S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/01/2021 đến ngày 01/02/2021.

- Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một chiếc áo khoác kiểu áo khoác bò màu xanh trắng, nắp túi áo ngực bên trái có dòng chữ DSQUAD, đã qua sử dụng; một áo len màu trắng dài khoảng 70cm, rộng khoảng 40cm, phía trước áo có thêu chữ màu đen TB, áo cỡ L, đã qua sử dụng; một áo khoác màu xanh rêu, trên cổ áo có viền màu trắng, đã qua sử dụng và một đôi giày giả da màu trắng có gắn hình con cá sấu, đã qua sử dụng. (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2021 giữa Công an huyện ĐP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội).

- Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Ngô Quang S và Tống Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện ĐP;
- CQTHAHS huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- Các bị cáo; bị hại, NLQ.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

